TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2019/LĐ-PT
Ngày: 17/4/2019.
V/v Tranh chấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang.

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Hồng Hoa là Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 82/LĐPT, ngày 20 tháng 12 năm 2018 về: "Tranh chấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động". Do bản án lao động sơ thẩm số 1513/2018/LĐ-ST, ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Mai H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 773/2019/QĐ-PT, ngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1769/2019/QĐ-PT, ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Mai H. Sinh năm 1978.

Địa chỉ: 1380 Đường T, phường N, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lê Thị Hồng T. Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phòng A, Lầu D, 211 Quốc lộ N, phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: B. Quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 19/11/2018 lập tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Công ty K.

Địa chỉ: 198 Đường K, phường E, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K1. Sinh năm 1969.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ thường trú: 153/4 Đường T, phường E, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Huỳnh G. Sinh năm 1982.

Địa chỉ : 198 Đường K, Phường 6, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 26/3/2019 tại trụ sở Công ty K).

Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Vũ Thị Mai H có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Tuyết D và bà Nguyễn Thị Hoài L trình bày*:**

Bà Vũ Thị Mai H được Công ty K mời làm việc từ ngày 03/4/2017 với chức danh là Giám đốc Kinh doanh & Khai thác, theo thư mời nhận việc ngày 03/3/2017.

Tuy nhiên, đến ngày 06/7/2017 ông Nguyễn Hoàng V thuộc Phòng Nhân sự đã mời bà họp và thông báo Công ty muốn bà H chấm dứt làm việc tại Công ty và đề xuất hỗ trợ 01 (một) tháng lương. Nhưng bà H không đồng ý. Ngày 14/7/2017, bà N là Giám đốc Nhân sự một lần nữa mời bà H họp, với nội dung tương tự như nội dung ông Nguyễn Hoàng V đã thông báo trước đó. Bà H cũng không đồng ý.

Sau đó, Công ty đã khóa máy tính của bà H và bà H đã không thể đăng nhập hay làm việc đến hết ngày 25/7/2017.

Đến ngày 21/7/2017, ông Nguyễn Hoàng V đã thay mặt Công ty gửi bà H bản Thông báo chấm dứt quan hệ lao động với bà H vào ngày 26/7/2017 và yêu cầu bà H phải bàn giao thiết bị tài sản làm việc trong ngày 21/7/2017.

Qua tìm hiểu thì bà H được biết, với trường hợp của bà Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động trái với quy định tại Điều 41 Luật lao động. Bà H đã gửi đơn khiếu nại đến đại diện theo pháp luật của Công ty và hòa giải tại Phòng Lao động và Thương binh Xã Hội Quận C, nhưng hòa giải không thành.

Nay, bà H khởi kiện Công ty K yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

1/ Tuyên hủy bỏ Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số 20/TB-NKG/NSHC, ngày 21/7/2017.

2/ Chi trả tiền lương phép năm kể từ tháng 4/2017 khi làm việc mà chưa được nghỉ là 02 ngày, số tiền là 65.000.000/24 x 02 ngày = 5.417.000 đồng.

3/ Chi trả tiền lương còn thiếu của tháng 7/2017 là 28.000.000 đồng.

4/ Chi trả tiền bồi thường do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 65.000.000 x 11 tháng = 715.000.000 đồng.

5/ Chi trả tiền BHXH, BHYT, BHTN do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 26.000.000 x 21.5% x 11 tháng = 61.490.000 đồng.

6/ Chi trả 02 tháng tiền lương theo Khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Lao động là 65.000.000 x 02 tháng = 130.000.000 đồng.

7/ Nguyên đơn không có nguyện vọng quay trở lại Công ty làm việc.

Tổng số tiền tạm tính đến hết tháng 6/2018 mà Công ty K phải bồi thường là 939.907.000 đồng.

Phía nguyên đơn xác nhận, bị đơn có mời nguyên đơn lên làm việc để được điều động sang công việc khác, bị đơn có đưa ra biểu mẫu và đề nghị nguyên đơn ký vào, nhưng trong biểu mẫu không có ghi rõ sẽ chuyển nguyên đơn sang công việc gì, do đó nguyên đơn không ký vào biên bản.

Theo bị đơn Công ty K có ông Nguyễn Dạ N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty K (gọi tắt là "K2 Group") là một tập đoàn đầu tư đa ngành, đa lĩnh vực, theo đó, trên cơ sở chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đầu năm 2017 K2 Group đã dự kiến thành lập ra một công ty mới để phụ trách mảng đầu tư - Kinh doanh bất động sản với tên dự kiến là Công ty Bất động sản K2 (tạm gọi là dự án thành lập Công ty Bất động sản K2 (K2 Land). Để triển khai việc thành lập Công ty Bất động sản K2, K2 Group đã đứng ra tìm kiếm và thương thảo các chế độ, chính sách đối với nhân sự tuyển dụng cho Công ty Bất động sản K2. Trên cơ sở chấp thuận của bà Vũ Thị Mai H (về mức lương, các chế độ, chính sách cũng như phạm vi công việc, nơi làm việc ...), K2 Group đã gửi Thư mời nhận việc cho bà Vũ Thị Mai H vào ngày 03/3/2017.

Cụ thể, theo Thư mời nhận việc gửi bà Vũ Thị Mai H vào ngày 03/3/2017 đã xác định rõ bà Vũ Thị Mai H được tuyển dụng vào làm việc với chức danh Giám đốc Kinh doanh & Khai thác thuộc Công ty Bất động sản K2, chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty Bất động sản K2.

Tuy nhiên, do dự án thành lập Công ty Bất động sản K2 đang trong giai đoạn nghiên cứu, xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch triển khai chi tiết nên sau khi xem xét, Hội đồng quản trị K2 Group đã quyết định chỉ tạm thời giao kết Hợp đồng lao động ngắn hạn (dưới 03 tháng) đối với những người lao động liên quan đến dự án thành lập Công ty Bất động sản K2 *(Theo Nghị quyết số 03.2017/NKG/HĐQT/NQ, ngày 17/4/2017 của Hội đồng quản trị K2 Group v/v chính sách lao động đối với Dự án thành lập Công ty Bất động sản K2 (K2 Land) như đính kèm).* Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị K2 Group và thực tế là Công ty Bất động sản K2 vẫn chưa được thành lập nên Ban điều hành đã thỏa thuận và giao kết hợp đồng bằng lời nói với những người lao động liên quan đến dự án thành lập Công ty Bất động sản K2. Theo đó, K2 Group và bà Vũ Thị Mai H đã giao kết Hợp đồng lao động ngắn hạn, bằng lời nói với thời hạn từ ngày 03/4/2017 đến ngày 30/6/2017.

Sau một thời gian triển khai, việc thành lập Công ty Bất động sản K2 không thành công do không đảm bảo các điều kiện về nhân sự, dự án đầu tư, hiệu quả kinh doanh nên K2 Group đã quyết định chấm dứt dự án thành lập Công ty Bất động sản K2 *(Theo Nghị quyết số 05.2017/NKG/HĐQT/NQ, ngày 26/6/2017 của Hội đồng quản trị K2 Group v/v dừng Dự án thành lập Công ty Bất động sản K2 (K2 Land) như đính kèm).*

Căn cứ Quyết định chấm dứt dự án thành lập Công ty Bất động sản K2 theo Nghị quyết số 05.2017/NKG/HĐQT/NQ nêu trên, trên cơ sở mong muốn hỗ trợ tối đa cho người lao động, phía K2 Group đã tìm cách sắp xếp công việc mới cho những người lao động được chuẩn bị cho dự án thành lập Công ty Bất động sản

K2 nói chung và bà Vũ Thị Mai H nói riêng. Những trường hợp không sắp xếp được, K2 Group đã thỏa thuận về việc chấm dứt hợp tác và có chính sách hỗ trợ phù hợp và đã được những người lao động này chấp thuận.

Mặc dù phía K2 Group đã nhiều lần trao đổi, làm việc với bà Vũ Thị Mai H về việc sắp xếp, bố trí công việc mới cũng như đề xuất chính sách hỗ trợ phù hợp nhưng bà Vũ Thị Mai H đều từ chối. Vì vậy, xét theo tình hình thực tế và căn cứ các quy định của Bộ Luật lao động, K2 Group đã quyết định chấm dứt quan hệ lao động với bà Vũ Thị Mai H bằng Thông báo số 20/TB-NKG/NSHC, ngày 21/7/2017 do Hợp đồng lao động đã hết hạn.

Việc chấm dứt quan hệ lao động này được K2 Group thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Lao động. Do đó, việc chấm dứt quan hệ lao động với bà Vũ Thị Mai H không thuộc trường hợp đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật quy định tại Điều 41 của Bộ luật Lao động như nội dung khởi kiện. Vì vậy, các yêu cầu cụ thể của nguyên đơn về việc tuyên hủy Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số 20/TB-NKG/NSHC, ngày 21/7/2017; thanh toán và bồi thường do vi phạm chấm dứt Hợp đồng lao động và các khoản thanh toán khác là không có cơ sở nên K2 Group phản đối và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Mai H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Mai H có ông Trần Tuyết D và bà Nguyễn Thị Hoài L đại diện theo ủy quyền:

Thay đổi trong cách tính tiền lương nghỉ phép năm. Ngoài ra vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét:

1/ Tuyên hủy bỏ Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số 20/TB-NKG/NSHC, ngày 21/7/2017.

2/ Chi trả tiền lương phép năm kể từ tháng 4/2017 khi làm việc mà chưa được nghỉ là 02 ngày, số tiền là 65.000.000/22 x 02 ngày = 5.909.000 đồng.

3/ Chi trả tiền lương còn thiếu của tháng 7/2017 là 28.000.000 đồng.

4/ Chi trả tiền bồi thường do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, tính từ tháng 8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính đến hết tháng 10/2018 là 15 tháng) là 65.000.000 x 15 tháng = 975.000.000 đồng.

5/ Chi trả tiền BHXH, BHYT, BHTN do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 26.000.000 x 21.5% x 15 tháng = 85.154.000 đồng.

6/ Chi trả 02 tháng tiền lương theo Khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Lao động là 65.000.000 x 02 tháng = 130.000.000 đồng.

7/ Nguyên đơn không có nguyện vọng quay trở lại Công ty làm việc.

Tổng số tiền tạm tính đến hết tháng 10/2018 mà Công ty K phải bồi thường là 1.224.064.000 đồng.

Theo nguyên đơn là bà H trình bày tại phiên tòa thì nguyên đơn chỉ biết là mình làm việc cho Công ty Cổ phần K2 chứ không phải Bất động sản K2. Nguyên đơn xác nhận công việc cụ thể là Giám đốc kinh doanh và khai thác các dự án của Bất động sản K2 chưa hình thành và các công việc khác. Quản lý trực tiếp là Tổng

Giám đốc Công ty Bất động sản K2. Về lý do hai bên không ký hợp đồng chính thức, thì phía nguyên đơn có đề cập nhiều lần nhưng chưa được giải quyết.

Bị đơn Công ty K có ông Nguyễn Dạ N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Không đồng ý toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Theo bị đơn trình bày, thì bị đơn rất muốn ký kết hợp đồng lao động với những người có trình độ và năng lực như bà H lâu dài. Nhưng do dự án Công ty Bất động sản K2 đang thành lập, không biết có khả thi hay không nên chỉ mới có thư mời nhận việc và chỉ giao kết ngắn hạn 03 tháng với bà H. Nếu dự án được hình thành thì sẽ ký hợp đồng chính thức lâu dài với bà H. Tuy nhiên, vì lý do dự án không hiệu quả nên Công ty mới chấm dứt quan hệ lao động.

Tại bản án Lao động sơ thẩm số 1513/2018/LĐ-ST, ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 16, 22, 85, 86, 96, 114 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mai H.

Buộc Công ty K phải thanh toán cho bà Vũ Thị Mai H số tiền phép năm là 5.909.000 đồng.

Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật**.**

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty K không thực hiện nghĩa vụ giao tiền, thì hàng tháng Công ty K còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mai H về:

2. Tuyên hủy bỏ Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số 20/TB-NKG/NSHC, ngày 21/7/2017, chấm dứt hợp đồng lao động đối với K2 kể từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm.

- Buộc Công ty K2 chi trả tiền bồi thường do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật về lao động tính từ tháng 8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính đến hết tháng 10/2018 là 15 tháng) là 65.000.000 x 15 tháng = 975.000.000 đồng.

- Buộc Công ty K2 chi trả tiền BHXH, BHYT, BHTN do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật là 26.000.000 x 21.5% x 15 tháng = 85.154.000 đồng.

- Buộc Công ty K2 chi trả 02 tháng tiền lương theo Khoản 2 Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012 là 65.000.000 x 02 tháng = 130.000.000 đồng.

- Buộc Công ty K2 chi trả tiền lương mà công ty trả thiếu lương tháng 7/2017 của bà H là 28.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự và biện pháp chế tài đối với người không tự nguyện thi hành án.

Trong thời hạn luật định ngày 21/11/2018 bà Vũ Thị Mai H kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm với nội dung: Công ty K2 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung: Đề nghị xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn là bà Vũ Thị Mai H nằm trong thời hạn luật định nên chấp nhận kháng cáo hợp lệ và được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Thư mời nhận việc ngày 03/3/2017 thì giữa bà H và Công ty K đã xác lập quan hệ lao động, bắt đầu từ ngày 03/4/2017; Công việc của bà H là Giám đốc kinh doanh và Khai thác cho Công ty Bất động sản K2; mức lương là 65 triệu đồng/tháng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện là Nghị quyết số 03.2017/NKG/HĐQT/NQ, ngày 17/4/2017 của Công ty K2 đã thể hiện Công ty ban hành chính sách đối với người lao động là chỉ giao kết hợp đồng lao động

ngắn hạn trong thời gian thực hiện dự án thành lập công ty Bất động sản K2 thời hạn là 03 tháng. Mặc dù, nguyên đơn không thừa nhận mình làm việc cho Công ty Bất động sản K2, tuy nhiên căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Thư mời nhận việc thì bà H được tuyển dụng vào vị trí công việc thuộc Công ty Bất động sản K2, công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị thành lập Công ty Bất động sản K2.

Tại phiên tòa nguyên đơn cũng xác nhận công việc thực hiện thuộc dự án Bất động sản K2 và chịu sự quản lý của Tổng giám đốc Công ty Bất động sản K2. Hơn nữa, căn cứ biên bản bàn giao công việc có chữ ký xác nhận của bà H thì bà H cũng bàn giao cho Phòng ban/ Đơn vị dự án thành lập Công ty Bất động sản K2. Do đó, có thể thấy đây là công việc mang tính chất tạm thời, có thời hạn dưới 03 tháng, loại hợp đồng lao động của bà H và Công ty K2 là hợp đồng theo một công việc nhất định quy định tại Khoản 2 Điều 16 và điểm c Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Lao động. Do đó, xác định hai bên đã ký với nhau hợp đồng lao động bằng lời nói. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây quan hệ lao động giữa hai bên là công việc có tính chất tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng nên hình thức của hợp đồng lao động bằng lời nói là có căn cứ.

Về việc thực hiện hợp đồng: Sau 03 tháng hợp đồng được ký kết, ngày 26/6/2017 Công ty K2 đã quyết định dừng thực hiện dự án, việc này bà H đã biết. Vì tại Nghị quyết số 03.2017/NKG/HĐQT/NQ, ngày 17/4/2017, Công ty K2 đã ban hành chính sách đối với người lao động là chỉ giao kết hợp đồng lao động ngắn hạn trong thời gian thực hiện dự án thành lập Công ty Bất động sản K2. Sau đó, Công ty đã ban hành Nghị quyết số 05.2017/NKG/HĐQT/NQ và Biên bản họp hội đồng quản trị công ty số 25.2017/NKG/HĐQT/BB. Như vậy, bà H đã biết việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà.

Sau khi quan hệ lao động giữa hai bên chấm dứt, giữa Công ty và bà H chưa ký kết hợp đồng lao động mới, tuy nhiên do thiện chí của người sử dụng lao động Công ty đã nhiều lần mời bà lên ký hợp đồng lao động với công việc mới và mức lương mới phù hợp nhưng bà H không đồng ý. Giữa bà H và Công ty chưa có thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng lao động, do đó giữa hai bên chưa phát sinh quan hệ lao động. Vì vậy, yêu cầu của bà H cho rằng Công ty đã đơn pH chấm dứt hợp đồng lao động là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của bà Vũ Thị Mai H là có cơ sở.

Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty K2 phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà H được Tòa án chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn, bị đơn không phải chịu

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào các Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 16, 22, 85, 86, 96, 114 Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Mai H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mai H:

- Buộc Công ty K phải thanh toán cho bà Vũ Thị Mai H số tiền phép năm là 5.909.000 đ (Năm triệu, chín trăm lẻ chín nghìn đồng).

Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật**.**

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty K không thực hiện nghĩa vụ giao tiền, thì hàng tháng Công ty K còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Mai H về:

- Tuyên hủy bỏ Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số 20/TB-NKG/NSHC, ngày 21/7/2017 chấm dứt hợp đồng lao động đối với K2 kể từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm.

- Buộc Công ty K2 chi trả tiền bồi thường do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật về lao động tính từ tháng 8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính đến hết tháng 10/2018 là 15 tháng) là 65.000.000 x 15 tháng = 975.000.000 đồng.

- Buộc Công ty K2 chi trả tiền BHXH, BHYT, BHTN do vi phạm chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật là 26.000.000 x 21.5% x 15 tháng = 85.154.000 đồng.

- Buộc Công ty K2 chi trả 02 tháng tiền lương theo Khoản 2 Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012 là 65.000.000 x 02 tháng = 130.000.000 đồng.

- Buộc Công ty K2 chi trả tiền lương mà công ty trả thiếu lương tháng 7/2017 của bà H là 28.000.000 đồng.

3. Về án phí: Công ty K phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Vũ Thị Mai H không phải chịu án phí sơ, phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao (1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM (1);
- Viện kiểm sát NDTp.HCM (2);
- Cục THA Dân sự Tp.HCM (1);
- Tòa án nhân dân Quận C (2);
- Chi cục THADân sự Quận C (2);
- Các đương sự (4);
- Lưu.(22b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Xuân